TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **300**/2017/HS-ST
Ngày: 31/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Lanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Cúc
2. Bà Dương Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huyền Thu – Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuỳ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Nhà Văn hoá phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 360/2017/TLST-HS ngày 10/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2017/HSST-QĐ ngày 18/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh năm 19xx, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, phường Y, quận Z, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Không xác định. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 10/10. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn B, con bà Nguyễn Thị C. Vợ Mai D (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2007. Danh chỉ bản số 378, do Công an quận Hai Bà Trưng lập ngày 10/7/2017. Tiền án: Không có. Tiền sự: Tháng 09/2013, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Tạm giữ ngày 06/7/2017; tạm giam từ ngày 12/7/2017, tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15’ ngày 05/7/2017, tại vị trí trước cửa số nhà 4xx phố P, phường Q, quận S, Tổ công tác Công an phường M, quận H phát hiện thấy Nguyễn Văn A đang đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra và phát hiện A đang cầm trong lòng bàn tay trái 02 (hai) gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, A khai nhận đó là ma túy loại hêrôin vừa mua của một người phụ nữ ở đầu ngõ phố P với giá tiền là 400.000đ để sử dụng.

Công an lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05/7/2017, thu giữ 02 (hai) gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, niêm phong tang vật; khám người theo thủ tục hành chính, thu giữ của A 50.000đ. A khai, nguồn gốc số tiền dùng để mua hêrôin là do A lao động có được; sau khi mua, A còn lại 50.000đ cất giữ trong người.

Tại Kết luận giám định số 4622/KLGĐ-PC54 ngày 07/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) gói giấy màu trắng thu giữ của A là ma túy loại hêrôin, trọng lượng 0,278 gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Đối với đối tượng bán ma túy cho A, Cơ quan Công an đã tiến hành dẫn giải A, xác định được địa điểm mua ma túy là đầu ngõ phố P, phường Q, nhưng A không xác định được người đã bán ma túy cho mình, cũng không biết về nhân thân, lai lịch của người này, nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Cáo trạng số 276/CT/VKS-HS ngày 09/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Nguyễn Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như Cáo trạng đã nêu, và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn A theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A với mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy 02 gói giấy màu trắng bên trong có 0,278 gam hêrôin thu giữ của bị cáo. Hoàn trả bị cáo số tiền 50.000đ thuộc sở hữu của bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 17 giờ 15’ ngày 05/7/2017, tại vị trí trước cửa số nhà 4xx phố P, phường Q, quận S, Tổ công tác Công an phường M, quận H, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn A thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,278 gam chất ma túy loại hêrôin để sử dụng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Hêrôin là chất ma túy bị nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt. Nó là chất gây nghiện hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, xâm phạm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt: Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự hiện hành thì khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là từ hai năm đến bảy năm tù. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội này là từ một năm đến năm năm tù. Như vậy, khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là nhẹ hơn. Nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối

cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có tiền án, là người nghiện ma tuý trong nhiều năm. Năm 2013 đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng không quyết tâm cai mà vẫn tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng. Tại cơ quan điều tra, và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là con trong gia đình có công với cách mạng, bố đẻ bị cáo là liệt sỹ, mẹ đẻ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm c Mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án là 02 (hai) gói giấy màu trắng bên trong có 0,278 gam hêrôin thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 231, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra không xác định được người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

***Từ nhận định trên*;**

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm c Mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt Nguyễn Văn A 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 06/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói giấy màu trắng bên trong có 0,278 gam hêrôin. Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 27/9/2017 giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Trả lại bị cáo số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Số tiền này đang được lưu giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06/10/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Thi hành án quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Y, quận Z;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Lanh